

Bản án số: 164/2025/DS-ST

Ngày 18-9-2025

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2025/TLST-DS ngày 15/7/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2025/QĐXXST-DS ngày 11/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Văn Minh M, sinh năm 1999; địa chỉ: Số B Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Số B, Khóm F, phường M, huyện L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang); là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 03/01/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1991; thường trú: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường P, tỉnh Đắk Lắk); nơi cư trú: Căn hộ C chung cư B, số B đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Hữu Đ trình bày: Ngày 17/10/2024, ông Văn Minh M đã cho bà Đặng Thị Lê V số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và hẹn đến ngày 21/10/2024 sẽ trả toàn bộ nợ gốc. Ông M đã cho vay bằng hình thức chuyển vào tài khoản của bà Lê S: 69700267 - Chủ tài khoản

là DANG THI LE Ngân hàng V2 số tiền 200.000.000 đồng (ghi với nội dung chuyển khoản cho chị Lê M1 từ ngày 17/10/2024 đến ngày 21/10/2024). Tuy nhiên, đến ngày 21/10/2024, bà Lê K thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc như thỏa thuận. Đến ngày 28/10/2024, bà L thực hiện thanh toán cho ông M số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Ngày 08/11/2024, để tạo niềm tin cho ông M thì bà L đã tự soạn thảo và ký giấy cam kết trả nợ cho ông M với nội dung: Bà Lê còn nợ ông M số tiền 158.000.000đ (một trăm năm mươi tám triệu đồng), trong đó 8.000.000đ (tám triệu đồng) là tiền lãi do bà Lê K thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng hạn và cam kết sẽ trả nợ gốc và lãi trước ngày 30/11/2024. Nếu không thực hiện đúng như cam kết sẽ chịu trách nhiệm với các khoản nợ chậm trả tương ứng với số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng). Tính đến ngày 30/11/2024, bà Lê T thêm cho ông M số tiền 50.000.000 đồng và từ đó đến nay bà L không trả cho ông M số tiền 100.000.000 đồng còn nợ. Do đó, ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đặng Thị L phải trả ông Văn Minh M số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Ông M không yêu cầu tính tiền lãi. Ông M xác định cá nhân ông M cho cá nhân bà L vay tiền, do đó ông M chỉ yêu cầu cá nhân bà L phải có trách nhiệm trả tiền cho ông M, ngoài ra không yêu cầu triệu tập thêm ai tham gia tố tụng.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Đặng Thị L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà L đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Văn Minh M khởi kiện bà Đặng Thị L có địa chỉ cư trú tại Căn hộ S chung cư B, số B đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông M yêu cầu bà L phải trả số tiền đã vay. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Đặng Thị L đã được tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 29/8/2025 và ngày 18/9/2025 nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định các Điều 277, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 17/10/2024, bà L đã vay của ông M số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), ông M đã giao tiền cho bà Lê B hình thức chuyển tiền vào tài khoản của bà Lê S: 69700267 - Chủ tài khoản là DANG THI LE của Ngân hàng V2. Thời hạn vay đến ngày 21/10/2024. Theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự thì hợp đồng vay tài sản mà ông M và bà L đã thực hiện là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

[2.2] Theo thỏa thuận vay tài sản thì đến ngày 21/10/2024 bà Lê P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng trên thực tế bà L đã không thực hiện đúng và đầy đủ thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thừa nhận, sau khi hết thời hạn trả nợ thì bà L đã trả cho ông M tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), cụ thể: ngày 28/10/2024 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng và ngày 30/11/2024 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền nợ còn lại là 100.000.000 đồng đến nay bà L chưa trả cho ông M. Xét thấy, hợp đồng đồng vay tài sản mà hai bên thực hiện là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Vì vậy, bà Lê K thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ông M là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Quá trình tố tụng bà L đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc không thừa nhận chữ ký, chữ viết của mình trong “Giấy cam kết trả nợ” và các tài liệu, chứng cứ khác mà nguyên đơn cung cấp, đồng thời bà L cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán hết khoản nợ cho ông M. Do đó, ông M khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc đã cho vay và không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi. Việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi là tự nguyện nên Tòa án không xem xét.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Lê P chịu án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Minh M đối với bà Đặng Thị Lê V1 việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc bà Đặng Thị L phải trả cho ông Văn Minh M số tiền nợ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị Lê P chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Trả lại cho ông Văn Minh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0057259 ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16, TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 16, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân